

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Bùi Thị Vân A, sinh năm 1980

Ông Triệu Văn T, sinh năm 1973

Cùng HKTT/ chỗ ở: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Vân A và ông Triệu Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 16/11/1998, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trầm trọng, không hạnh phúc. Khoảng 15 năm nay vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn hạnh phúc. Nay bà Vân A và ông T đều xác định không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Vân A và ông T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ ông, bà chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục

đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của ông bà có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Vân A và ông T.

[2] Về con chung: Bà Vân A và ông T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là chị Triệu Thị Phương T1, sinh năm 1998 và anh Triệu Anh T2, sinh ngày 26/6/2005 đều đã thành niên, mạnh khỏe, tự lập được cuộc sống nên ông bà thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Bà Vân A và ông T thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Vân A và ông T thỏa thuận thống nhất để bà Vân A nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Vân A và ông Triệu Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Bà Vân A và ông T thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Vân A và ông T thỏa thuận: Bà Bùi Thị Vân A nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0002939 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bà Vân A đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Liên Nghĩa(ĐKKH số 51, ngày 16/11/1998);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM

